

Tác phẩm dự thi:

“Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường” năm 2025

Tác phẩm

**CHIẾC ÁO MƯA CŨ VÀ NGƯỜI THẦY
KHÔNG BAO GIỜ TRỞ VỀ**

- Tác giả: Phương Văn Kiên (Bút danh: Kiên Phương)
- Nơi công tác: Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm,
xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng
- Địa chỉ: Thôn 1, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại: 0988.443438
- Email: Nbk.pvkien@gmail.com



Lời mở đầu

Có những kỷ niệm trong đời, dù năm tháng có phủ bụi mờ lên trí nhớ, vẫn mãi vẹn nguyên như vừa mới hôm qua. Những kỷ niệm ấy không cần lộng lẫy, cũng không cần ồn ào. Đôi khi, chỉ là một ánh nhìn dịu dàng, một vòng tay che chở... hay một chiếc áo mưa cũ kỹ được trao đi giữa cơn mưa lạnh buốt.

Với tôi, ký ức sâu sắc nhất về tuổi học trò gắn liền với một người cô giáo, người đã xuất hiện như ngọn đèn nhỏ giữa tuổi thơ tăm tối. Cô không chỉ dạy tôi con chữ, mà còn là người duy nhất từng đặt tay lên vai tôi và nói: “Cô tin con sẽ làm được.” Câu nói đơn giản ấy, trong một buổi chiều mưa năm lớp 5, đã trở thành cột mốc khiến cuộc đời tôi rẽ sang một hướng khác mãi mãi.

Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo nơi miền Trung khắc nghiệt. Mẹ mất sớm, bố tha hương vào Nam làm thuê, tôi sống cùng bà nội già yếu trong căn nhà xiêu vẹo, mái tôn thủng lỗ chỗ. Tuổi thơ tôi không có truyện cổ tích, không có gấu bông hay bánh kẹo, mà là những ngày đi học chân trần giữa mưa lạnh, là những bữa cơm trắng nhạt cùng rau luộc, là sự lặng lẽ khi bạn bè tránh né vì chiếc áo rách và gương mặt gầy gò. Tôi từng nghĩ mình chỉ là cái bóng mờ nhạt trong cuộc đời của người khác. Cho đến khi cô Hạnh bước vào. Cô không mang đến phép màu, nhưng lại gieo vào tôi điều kỳ diệu: sự quan tâm. Và hơn cả, là sự hy sinh.

Câu chuyện tôi sắp kể không phải là hư cấu. Nó là sự thật, thô ráp, nghiệt ngã nhưng cũng đầy nhân văn. Một người cô đã đưa chiếc áo mưa duy nhất của mình cho học trò giữa cơn bão, để rồi tự mình ngã xuống trong lặng lẽ. Đó là bài học không ghi trong giáo án, nhưng sẽ sống mãi trong trái tim tôi.

Tôi viết ra những dòng này như một lời tri ân muộn màng gửi đến cô Hạnh, người cô đã không còn hiện hữu trên cõi đời, nhưng vẫn sống mãi trong trái tim tôi. Và tôi mong rằng, câu chuyện nhỏ bé này sẽ góp phần lan tỏa những điều tử tế, tiếp thêm niềm tin và lòng biết ơn đến những người thầy, người cô đang ngày đêm vì học trò mà hi sinh lặng thầm.

Hồi ký
CHIẾC ÁO MƯA CŨ VÀ NGƯỜI THẦY KHÔNG BAO GIỜ TRỞ VỀ
(Tác giả: Kiên Phương)

Nếu có ai đó từng hỏi tôi rằng, điều gì đã khiến cuộc đời mình đổi thay, thì có lẽ tôi sẽ không nhắc đến những cột mốc lớn lao, không nói về may mắn hay phép màu nào cả. Thay vào đó, tôi sẽ kể cho họ nghe về một người, một người cô giáo giản dị, và một chiếc áo mưa đã sờn vai, cũ kỹ, trong một buổi chiều mưa tầm tã của năm lớp 5, khoảnh khắc đã cứu rỗi cả cuộc đời tôi, đưa trẻ vốn sinh ra giữa cùng cực.

Tôi tên là Kiên – một cái tên giản dị, như hàng trăm nghìn cái tên khác lặng lẽ trôi qua giữa cuộc đời rộng lớn này. Tôi sinh ra giữa lòng miền Trung khắc nghiệt – nơi nắng gắt đến mức nứt nẻ lòng đất, mưa thì ào ạt như xối xả cả bầu trời, trút xuống không ngơi nghỉ suốt mùa đông dài dặc.

Ở mảnh đất ấy, có những đứa trẻ lớn lên cùng tiếng cười giữa đồng ruộng, bên những bước chân trâu thong dong qua làng. Còn tôi... tôi trưởng thành trong cái nghèo đến rất ruột, giữa sự cô độc lạnh lẽo và những giọt nước mắt chẳng ai thấy. Mỗi ngày là một cuộc chiến âm thầm, một cuộc đời tương chừng chẳng mấy ai để tâm đến...

Mẹ tôi mất khi tôi vừa tròn ba tuổi, trong một vụ tai nạn giao thông mà đến tận bây giờ, tôi vẫn không dám hỏi quá kỹ vì sợ gọi lại nỗi đau cho người thân. Người ta kể lại, mẹ tôi lúc đó đang trên đường đi mua thuốc cho bà nội, rồi mãi mãi không trở về. Cái chết của mẹ là cột mốc đầu tiên đẩy gia đình tôi vào vực sâu không đáy. Bố tôi, một người đàn ông từng khỏe mạnh, cứng rắn, sau cú sốc ấy gần như hoá đá. Ông không khóc, chỉ im lặng, rồi quyết định rời quê, gác lại nỗi đau và đưa con thơ dại để đi phụ hồ ở tận miền Nam. Suốt từ ấy, tháng nào ông cũng gửi vài trăm nghìn, số tiền ít ỏi từ công việc bê vác nặng nhọc, như sợi dây mong manh giữ cho ngôi nhà tranh không sụp đổ.

Tôi sống cùng bà nội – người phụ nữ đã ngoài bảy mươi, còng lưng, răng rụng gần hết, tay chân run rẩy mỗi lần bung chén cơm. Ngôi nhà của tôi, thực ra không còn gọi là “nhà” chỉ là vài tấm vách mục nát, lợp bằng tôn rách, xiêu vẹo mỗi khi gió lớn. Mùa hè thì nóng như lò than, mùa đông thì lạnh như đá. Trên mái

tôn có lỗ thủng, cứ mưa là nước dột thẳng xuống chỗ tôi nằm, và tôi phải dùng xoong nồi để hứng từng giọt, suốt những đêm dài không ngủ.

Com hàng ngày là thứ xa xỉ. Tôi lớn lên với cháo trắng, rau dại luộc và những bữa chỉ có muối rang. Có hôm, bà tôi phải nhịn ăn để phân cho tôi chén com nguội còn sót lại từ hôm trước. Tôi mặc áo vá chằng vá đụp, đi học bằng đôi chân trần suốt mùa đông lạnh buốt, chỉ để dành đôi dép duy nhất cho những dịp có kiểm tra đầu giờ. Những quyển vở của tôi được gom từ những tờ giấy trắng còn sót lại của bạn bè, khâu lại bằng chỉ may cũ. Đôi lúc, tôi ước mình được một lần có một quyển vở mới tinh, thơm mùi giấy, nhưng đó mãi chỉ là mơ.

Đặc biệt hơn cả, tôi thiếu tình thương. Không mẹ, ít khi có bố bên cạnh, tôi thêm một cái ôm, một lời dỗ dành, một ánh mắt yêu thương. Nhưng những thứ ấy chỉ tồn tại trong giấc mơ. Trường học với tôi không phải là nơi hạnh phúc mà là nơi phơi bày sự nghèo khổ. Ở đó, tôi là “đứa bần”, “đứa rách rưới”, “đứa học dốt”... Bạn bè trêu chọc, né tránh. Thầy cô dù không nặng lời nhưng cũng chỉ lướt qua tôi như thể tôi trong suốt. Tôi sống như vậy, từ lớp 1 đến lớp 4 như một cái bóng lấm lũi, câm lặng, thu mình lại trong góc lớp, chờ chuông tan học để chạy thật nhanh về nhà.

Không khó hiểu khi tôi trở thành một đứa trẻ lấm lì, khép kín. Trong lớp, tôi là đứa duy nhất luôn ngồi cuối, áo quần cũ kỹ, dép đứt quai, tập vở rách bìa. Tôi không chơi với ai, và cũng không ai muốn chơi với tôi. Mỗi lần bị gọi lên bảng là một lần tôi run rẩy như chực khóc, vừa xấu hổ, vừa sợ bị bạn bè chọc ghẹo. Một số thầy cô cũ cũng từng bảo tôi là “đứa trẻ vô cảm”, “học sinh yếu kém”, và dường như không ai thật sự tin rằng tôi có thể khá hơn. Tôi lớn lên trong một thế giới mà bản thân thấy mình chỉ là người thừa, một bóng mờ trong tập thể.

Thế rồi, mọi chuyện bắt đầu thay đổi vào năm học lớp 5, khi cô Hạnh được điều động về trường và chủ nhiệm lớp chúng tôi. Cô là một giáo viên trẻ, vóc người nhỏ nhắn, mái tóc dài buộc gọn sau gáy, gương mặt không quá nổi bật nhưng nụ cười thì ấm đến lạ. Ngày đầu tiên bước vào lớp, cô đã khiến không khí như dịu lại, khi cô không vội vã, không lạnh lùng, mà đi chậm rãi từng bàn, quan sát từng gương mặt học sinh. Và tôi, như một thói quen, cúi đầu tránh ánh mắt người khác, thì chợt nghe tiếng cô nhẹ nhàng: “Con tên gì? Con ngồi bàn cuối á?” Tôi ngược

lên, bắt gặp ánh mắt cô. Không như ánh nhìn thương hại, không lạnh nhạt, ánh mắt ấy đầy sự quan tâm chân thành, điều mà tôi đã lâu lắm rồi chưa từng cảm nhận.

Kể từ ngày hôm đó, tôi nhận ra rằng cô Hạnh bắt đầu để ý đến tôi nhiều hơn. Khi tôi quên vở, cô không la mắng, mà lặng lẽ đưa tôi mượn một quyển khác. Khi tôi không hiểu bài, cô đến gần giảng lại từng bước, dù cho các bạn đã ra chơi hết. Đỉnh điểm là một buổi chiều sau giờ học, cô gọi tôi lại, đưa cho tôi một đôi dép mới tinh và nói: “Đép cũ của con rách rồi, mang đôi này vào cho đỡ đau chân nhé.” Tôi sửng sờ. Không ai từng quan tâm đến đôi dép của tôi cả. Cảm giác được một người thầy nhìn thấy không phải vì sai phạm, mà vì sự quan tâm làm tôi rung rung. Tôi không nói gì, chỉ lặng lẽ mang đôi dép ấy về, rồi đêm đó ôm lấy nó mà ngủ ngon lành lần đầu tiên sau nhiều tháng.

Thời gian trôi qua, cô Hạnh đề nghị dạy kèm cho tôi vào mỗi buổi chiều sau khi tan học. Dĩ nhiên, hoàn toàn miễn phí. Tôi đã lưỡng lự, nhưng cô nói: “Cô tin con, và cô biết con sẽ làm được.” Mỗi chiều, sau khi lũ trẻ về hết, tôi ở lại lớp với cô. Dưới ánh nắng nhạt xuyên qua khung cửa sổ, cô giảng cho tôi từng phép toán, từng từ vựng, từng đoạn văn. Cô kiên nhẫn, nhẹ nhàng, không một lần nổi giận, dù tôi hay quên, hay viết sai. Thậm chí, cô còn mang theo một hộp cơm chia đôi cho tôi vào những ngày bà tôi bệnh không nấu nổi ăn. Dưới bàn tay và trái tim đầy yêu thương của cô, tôi bắt đầu thay đổi. Tôi chăm học hơn, tôi dám giơ tay phát biểu, tôi bắt đầu thấy vui mỗi khi đến lớp, điều mà trước đây chưa từng xảy ra.

Dần dần, tôi nhận ra rằng cô không chỉ dạy chữ, mà dạy tôi cách yêu bản thân mình. Trong mỗi câu nói, mỗi ánh nhìn của cô, tôi cảm nhận được một niềm tin mà chưa ai từng trao cho tôi trước đó. Một lần, tôi rụt rè hỏi cô: “Sao cô lại tốt với con như vậy?” Cô cười, mắt thoáng buồn: “Vì cô từng là đứa trẻ giống con. Ngày xưa, nếu không có người thầy đã tin vào cô, chắc cô đã bỏ học giữa chừng rồi.” Từ câu nói đó, tôi hiểu rằng, cô đang trao lại ngọn lửa mà ai đó từng trao cho cô, và giờ, tôi là người may mắn được nhận.

Thế nhưng, cuộc sống đôi khi không cho phép những điều đẹp đẽ kéo dài quá lâu. Một buổi chiều mùa đông, trời đổ mưa lớn khi tan học. Gió thổi từng cơn buốt lạnh, bầu trời xám xịt. Học sinh vội vã rời trường trong tay phụ huynh, chỉ còn lại mình tôi đứng dưới mái hiên lớp, không có ai đến đón. Bố thì còn đang ở miền Nam, bà thì đau yếu không thể đi xa. Tôi định sẽ đợi mưa chạy về như mọi khi,

nhưng hôm đó gió quá mạnh, tôi đã lạnh run. Đúng lúc ấy, cô Hạnh bước vào lớp, tay cầm một chiếc áo mưa màu tím đã sờn vai, có chỗ rách. Cô đưa cho tôi, nói nhỏ: “Con mặc vào đi, không thôi ốm đấy.” Tôi lắc đầu, bảo cô rằng cô nên mặc, vì cô cũng không có áo mưa. Nhưng cô chỉ mỉm cười, đôi mắt dịu dàng: “Cô quen rồi. Con còn nhỏ, dễ ốm, nghe lời cô, mặc vào nhé.”

Tôi nghe theo, khoác chiếc áo mưa ấy vào, cảm nhận được hơi ấm còn sót lại của cô trong từng sợi vải. Khi tôi bước đi ra cổng trường, tôi quay đầu nhìn lại và hình ảnh ấy, mãi mãi khắc sâu trong tim tôi: Cô đứng giữa sân trường mưa trắng xóa, tay ôm xấp bài ướt sũng, gió thổi tóc rối tung, vai cô run lên vì lạnh. Nhưng cô vẫn mỉm cười, dõi theo tôi. Đó là lần cuối cùng tôi thấy cô... mạnh khỏe.

Tôi về nhà trong chiếc áo mưa cũ ấy, chiếc áo sờn vai, loang lổ từng vệt nước, nhưng trong lòng lại ấm áp đến lạ thường. Đêm đó, tôi không ngủ được. Tôi cứ nghĩ về ánh mắt cô nhìn tôi, về dáng người run run đứng giữa mưa, về bàn tay gầy guộc vẫn ôm chặt xấp bài ướt đẫm. Không hiểu sao tôi thấy bất an, một linh cảm mơ hồ dâng lên trong lòng, như thể có điều gì đó sắp xảy ra...

Sáng hôm sau, lớp học vắng lặng lạ thường. Không phải vì mưa, mà vì... cô Hạnh không đến lớp. Ban đầu, mọi người nghĩ cô bị cảm, chỉ nghỉ một hôm. Nhưng rồi, ngày thứ hai, thứ ba, cả tuần trôi qua, cô vẫn không xuất hiện. Khi học sinh bắt đầu xì xào lo lắng, thì vào một buổi sáng thứ hai đầu tuần, thầy hiệu trưởng bước vào lớp, gương mặt nặng nề, giọng trầm buồn:

- *“Cô Hạnh đang nằm viện, bị viêm phổi nặng. Các con cùng cầu chúc cho cô mau khỏi bệnh nhé.”*

Nghe đến đây, tim tôi thắt lại. Tôi biết, chính là vì cơn mưa hôm đó. Cô đã đưa áo mưa cho tôi, còn bản thân đứng hàng giờ dưới mưa lạnh, rồi trở về nhà với thân thể ướt sũng... và bây giờ thì...

Tôi không thể ngồi yên. Chiều hôm đó, sau giờ học, tôi lặng lẽ mượn chiếc xe đạp cũ của chú hàng xóm, đạp hơn mười cây số đến bệnh viện huyện, nơi cô đang nằm điều trị. Gió quất vào mặt tôi rất buốt, nhưng tôi không cảm thấy gì. Tôi chỉ mong được gặp cô, dù chỉ một phút.

Khi tôi đến nơi, cô đang nằm ở phòng bệnh số 12, khu B. Qua khung cửa sổ, tôi thấy cô gầy rộc đi, khuôn mặt xanh xao, mắt nhắm nghiền. Tôi đứng chết lặng

trước cửa phòng. Một y tá thấy tôi, hỏi nhẹ: “Em tìm ai?” Tôi áp ứng: “Em... em là học trò của cô Hạnh.”

Y tá nhìn tôi đầy thương cảm, rồi nhẹ nhàng mở cửa cho tôi bước vào.

Tôi đến gần, đặt lên bàn cạnh giường bệnh một chiếc khăn choàng cổ màu hồng, chiếc khăn mà tôi đã tự tay đan suốt hai đêm liền bằng sợi len cũ của bà. Tôi đặt nó vào tay cô, rồi nắm lấy tay cô. Đôi tay gầy, lạnh, nhưng vẫn ấm hơn mọi thứ tôi từng có. Đúng lúc ấy, cô mở mắt.

Cô nhìn tôi, ánh mắt lơ mờ nhưng vẫn ánh lên sự dịu dàng như mọi khi. Cô cố mỉm cười, nói rất khẽ, như gió thoảng:

“Minh... con đến rồi à... Giỏi lắm... Con phải tiếp tục học nhé... Đừng giống cô... đừng lại giữa đường...”

Tôi chưa kịp nói gì, thì cô đã thiếp đi. Tôi rút khăn giấy, lau nước mắt không để cô thấy tôi khóc.

Ba ngày sau, vào một buổi sáng trời vừa tạnh mưa, tin dữ đến. Cô Hạnh đã không qua khỏi. Con viêm phổi biến chứng nặng khiến cô ra đi khi mới chỉ hơn ba mươi tuổi.

Cả trường bàng hoàng. Học sinh khóc rung rức, thầy cô lặng lẽ, cha mẹ phụ huynh đến thấp nhang. Riêng tôi, tôi không đến lễ tưởng niệm. Tôi không đủ can đảm. Tôi trốn ở lớp học, ngồi đúng vị trí cũ, ngó lên bục giảng nơi cô từng đứng, từng viết bảng, từng giảng bài. Tôi ôm chiếc áo mưa tím cũ kỹ mà cô để lại, thứ tôi đã cất kỹ từ hôm đó và khóc nức lên như đứa trẻ.

Từ hôm ấy, tôi như người khác hẳn. Tôi học ngày học đêm. Tôi thi vào trường chuyên của huyện và đậu. Tôi tiếp tục thi đại học và trúng tuyển vào Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Ngày tôi nhận giấy báo trúng tuyển, tôi chạy về lớp cũ, một mình, đặt tờ giấy ấy lên bục giảng, rồi thì thầm: “*Cô ơi, con làm được rồi...*”

Cuộc sống tiếp diễn. Tôi ra trường, đi dạy cũng là một giáo viên tiểu học như cô từng mơ. Mỗi ngày lên lớp, tôi đều nhớ về cô. Tôi không bao giờ trách mắng học sinh vì học kém. Tôi luôn tìm thấy ở những đứa trẻ ngộ nghĩnh một điều gì đó tốt đẹp, bởi tôi tin rằng - như cô từng tin tôi, mỗi học trò đều có một hạt mầm, chỉ cần một người đủ kiên nhẫn để tưới nước.

Trong ngăn bàn làm việc của tôi, tôi vẫn giữ chiếc khăn choàng màu hồng, chiếc khăn cuối cùng tôi tặng cô. Và trên giá sách, tôi treo chiếc áo mưa cũ, vật kỷ niệm duy nhất của cô còn sót lại. Mỗi khi nhìn thấy nó, tôi lại nghe tiếng cô cười, nghe lời dặn dò ngày ấy, và tôi biết rằng, tôi vẫn chưa ngừng bước, vì cô chưa từng ngừng tin.

Ngày 20/11 hằng năm, khi học trò tặng tôi những bông hoa, những tấm thiệp đầy chữ viết ngây ngô, tôi lại mỉm cười, rồi lặng lẽ đặt một bông hồng trắng bên cửa sổ lớp học. Đó là hoa dành cho cô, người thầy không bao giờ trở về, nhưng cũng không bao giờ rời xa trái tim tôi.

Hết